TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **77**/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 23 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 234/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Viên Đình H1, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số I, Nguyễn Văn C, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai H và Viên Đình H1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73/2018, ngày 11/6/2018. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ngày 13/6/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà H và ông H1 đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà H và ông H1 đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và Viên Đình H1 có 01 con chung tên Viên Đình T, sinh ngày 14/12/2018. Ly hôn, bà H và ông H1 thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng cho tới khi con chung 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông H1 được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Mai H và Viên Đình H1 phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai H và Viên Đình H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Viên Đình T, sinh ngày 14/12/2018 cho bà Nguyễn Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng cho tới khi con chung 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, ông H1 được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Mai H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí

đã nộp theo Biên lai thu số 0025481 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, bà H đã nộp đủ lệ phí.

Ông Viên Đình H1 phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025480 ngày 23/52025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, ông H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Thi hành án huyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
(GCNKH số 73, ngày 11/6/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh